

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST.
Ngày 25-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Quân;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Danh A (tên gọi khác: B), sinh ngày 22/10/1991 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 6B, thị trấn SĐ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khơ-me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh M (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn B1, sinh năm 1985 và bà Trần Thị H, sinh năm 1987; cùng thường trú: Thôn TN, xã EP, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; cùng tạm trú: Ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Danh Thị C, sinh năm 1996; thường trú: Khóm 6B, thị trấn SĐ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Người làm chứng: Bà Danh Thị H1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2019, Danh A đi bộ ngang qua phòng trọ số 3 của nhà trọ NB 2, do vợ chồng bà Trần Thị H và ông Lê Văn B1 thuê thuộc ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Danh A nhìn thấy cửa phòng không khóa, trên thùng gỗ trong phòng có để 01 cái ví da màu xám có dây đeo (loại ví nữ) nên nảy sinh ý định lấy trộm. A lén lút đi vào trong phòng lấy 01 cái ví da màu xám có dây đeo bên trong có số tiền mặt là 17.900.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 245033455; 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD4676720629399; 01 thẻ ATM số 9704050956084169; 01 giấy phép lái xe số 671166001770 đều mang tên Trần Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003579 tên Lê Văn B1; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4676721221629 tên Lê Đại P; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4676720713529 tên Lê Huy B2. A đem về phòng trọ số 4 của A (cạnh phòng số 3), A lấy 200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, số tiền còn lại 17.700.000 đồng A cất giấu trên bồn nước trong nhà vệ sinh thuộc phòng trọ của chị Danh Thị H1 và Danh Thị C rồi rút cái ví bên trong có một số giấy tờ của bà H phía sau dãy nhà trọ NB 2. Bà H phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an xã VH, huyện Phú Giáo. Quá trình điều tra nhưng A không khai nhận. Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2019, A đến gặp bà H1, bà C để thừa nhận hành vi lấy trộm tiền của bà H và đưa cho bà C số tiền 17.700.000 đồng, đồng thời chỉ chỗ A rút cái ví và số giấy tờ của bà H ở phía sau dãy nhà trọ NB 2 để bà C trả lại cho bà H rồi bỏ trốn. Sau đó, bà H1 và bà C đem số tiền 17.900.000 đồng và 01 cái ví có 01 số giấy tờ đến Công an xã VH giao nộp. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Danh A đã bỏ trốn đến ngày 27/6/2020 thì bị Công an phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương bắt giữ theo Quyết định truy nã số 02 ngày 17/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Qua làm việc Danh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 (một) bóp da (ví da đựng tiền nữ) màu xám có dây đeo trị giá 250.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Trần Thị H trình bày tổng số tiền bị mất là 20.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ: Số tiền 17.900.000 đồng do bà Danh Thị C giao nộp, trong đó, 17.700.000 đồng là tiền do Danh A thực hiện hành vi phạm tội mà có; 200.000 đồng là tiền cá nhân của bà C; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 245033455; 01 giấy phép lái xe số 671166001770; 01 thẻ bảo hiểm y tế số GD4676720629399; 01 thẻ ATM số 9704050956084169 đều mang tên Trần Thị H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 003579 tên Lê Văn B1; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4676721221629 tên Lê Đại P; 01 thẻ bảo hiểm y tế số HS4676720713529 tên Lê Huy B2 và 01 (một) bóp da (ví da đựng tiền nữ) màu xám có dây đeo. Ngày 22/11/2019 và ngày

23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 17.700.000 đồng; 01 cái ví da màu xám có dây đeo và các giấy tờ trên.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại số tiền 200.000 đồng cho Danh Thị C, bà C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSPG, ngày 24/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Danh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Danh A mức hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Danh A thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 17.900.000 đồng và 01 cái ví da màu xám của bị hại ông Lê Văn B1 và bà Trần Thị H. Bị cáo thống nhất với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản, tội danh và mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Người bị hại ông Lê Văn B1, bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra, đơn xin xét xử vắng mặt khai nhận bị cáo Danh A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông bà, đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Danh Thị C trình bày: Bị cáo là anh ruột của bà Danh Thị C, là người chiếm đoạt tài sản của bị hại Hòa, bị cáo đã giao tiền và chỉ địa điểm để ví da màu xám của bị hại cho Danh Thị C, sau đó Danh Thị C cùng Danh Thị H1 giao Công an xử lý theo quy định, Danh Thị C tự nguyện hỗ trợ bị cáo bồi thường cho bị hại với số tiền 200.000 đồng; ngoài ra, không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng Danh Thị H1 trình bày: Bị cáo là em ruột của Danh Thị H1, là người lấy tài sản của bị hại Hòa, bị cáo đã giao tiền và chỉ địa điểm để ví da màu xám của bị hại cho Danh Thị C, sau đó Danh Thị C cùng Danh Thị H1 giao Công an xử lý theo quy định; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Danh A: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo

hồi hận về hành vi phạm tội, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Danh A khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 19/10/2019, tại phòng trọ số 3 của khu nhà trọ NB 2 thuộc ấp KN, xã VH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Danh A lợi dụng sơ hở của bà Trần Thị H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 17.900.000 đồng và 01 cái ví da màu xám.

[3] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo kết luận: 01 (một) bốp da (ví da đựng tiền nữ) màu xám có dây đeo trị giá 250.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo Danh A lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu đã chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị tài sản là 18.150.000 đồng, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Danh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[8] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại), phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, dân tộc Khơ-me, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo Danh A bồi thường do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã trả lại tài sản hợp pháp cho bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Danh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Danh A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 27/6/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Danh A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên